

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 09/2018/HSPT
Ngày 24-01-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ;

Bà Trần Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thúy Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2017/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trần Đức H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trần Đức H, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký thường trú: 400 Lý Thường K, Phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung N và bà Trần Thị T; Chưa có vợ, con;

Tiền án: 03 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 17 tháng 6 năm 2005, bị Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Cà Mau xét phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong vào ngày 10 tháng 02 năm 2008.

- Lần 02: Ngày 16 tháng 6 năm 2009, bị Tòa án nhân dân quận G, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 156/2009/HSST.

- Lần 3: Ngày 24 tháng 6 năm 2009, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 172/2009/HSST.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án: số 156/2009/HSST ngày 16-6-2009 của Tòa án nhân dân quận G và số 172/2009/HSST của Tòa án nhân dân quận

T, bị cáo phải chịu 11 năm tù và đã chấp hành xong vào ngày 04 tháng 7 năm 2016.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 11-8-2017, tạm giữ từ ngày 11-8-2017 đến ngày 17-8-2017 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2017, Nguyễn Trần Đức H ngồi uống bia với anh Huỳnh Hữu T1 tại xã Thạnh P. Đến 18 giờ cùng ngày, H mượn xe mô tô biển số 63B3-516.90 của anh T1 để đi rước bạn gái, khi H điều khiển xe đến khu vực L, xã B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C và Công an xã B chặn dừng, kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang H đang tàng trữ trong túi quần Jean trước bên phải 01 (một) bọc ny-lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất nghi ma túy. Tiếp tục kiểm tra lực lượng Công an phát hiện bên trong mũ bảo hiểm màu xanh có ghi chữ “Viettel” treo trên gương chiếu hậu bên trái 63B3-516.90 có 01 bọc nylon màu vàng, bên trong có 01 (một) bao thuốc lá “Hero” có chứa 01 bọc ny-lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất nghi ma túy.

Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng kiểm tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng ngủ của H tại hộ anh Nguyễn Trần Đức H1 (anh ruột H) tọa lại tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Qua kiểm tra phát hiện H tàng trữ trong tủ quần áo 01 (một) bọc ny-lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất nghi ma túy và 01 cân điện tử hiệu Bigital Scale, được giấu trong vỏ hộp điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime; 01 (một) bọc ny-lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất nghi ma túy, được giấu trong túi bên trái quần short màu nâu, có ghi chữ “Men’s”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bọc ny-lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể trong suốt màu trắng nghi vẫn là ma túy dạng tổng hợp, được thu giữ bên trong túi quần Jean trước bên phải của H đang mặc trên người- Ký hiệu 01.

- 01 (một) bọc ny-lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể trong suốt màu trắng nghi vẫn là ma túy tổng hợp, được thu giữ ở trong vỏ bao thuốc lá hiệu “Hero”, để trong bọc ny-lon màu vàng, bỏ trong mũ bảo hiểm màu xanh có ghi chữ “Viettel” treo trên gương chiếu hậu bên trái xe 63B3-516.90 –Ký hiệu 02; Vật chứng này H khai không phải của H.

- 01 (một) bịch ny-lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy tổng hợp, được để trong vỏ hộp điện thoại có ghi chữ “Samsung Galaxy J7 Prime”- Ký hiệu 03.

- 01 bịch ny-lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy tổng hợp, được để bên trong túi quần short nâu có ghi chữ “Men’s”-Ký hiệu 4.

Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ được nhiều vật chứng khác có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 55/KLGD-PC54 ngày 13 tháng 8 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Tiền Giang xác định:

- Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói ny-lon màu trắng được hàn kín, để trong 01 bì thư được niêm phong (ký hiệu 1) có chữ ký ghi họ tên” Nguyễn Trần Đức H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ Công an xã B- Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang; gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,9768 gam là Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói ny-lon màu trắng được hàn kín để trong 01 bao thuốc là hiệu “Hero”, tất cả được để trong 01 bì thư được niêm phong (ký hiệu 02), có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Trần Đức H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ Công an xã B -Công an huyện C gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,3827 gam Methamphetamine.

- Gói 3: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói ny-lon màu trắng được hàn kín, để trong 01 bì thư được niêm phong (ký hiệu 3) có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Trần Đức H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ Công an xã B- Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang; gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,1406 gam là Methamphetamine.

- Gói 4: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói ny-lon màu trắng được hàn kín, để trong 01 bì thư được niêm phong (ký hiệu 04) có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trần Đức H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ Công an xã B-Công an huyện C- tỉnh Tiền Giang; gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,6128 gam là Methamphetamine.

Tổng trọng lượng là 5,1129 gram.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 09-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đức H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 11 tháng 8 năm 2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 16-11-2017, bị cáo Nguyễn Trần Đức H có đơn kháng cáo với nội dung xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Đức H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 11 tháng 8 năm 2017, lực lượng công an đã kiểm tra và tiến hành thu giữ trên người và tại phòng ngủ của H tọa lại tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang bốn bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong đều chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy tổng hợp loại hàng đá. Theo bảng kết luận giám định số 55/KLGD-PC54 ngày 13 tháng 8 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Tiền Giang thì cả bốn bịch ny lon màu trắng nói trên đều là chất ma túy Methamphetamine. Trong đó khối lượng bị cáo tàng trữ là 2,7292 gram. Bị cáo lại từng có hai tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý. Theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì những điều khoản có lợi cho bị cáo sẽ được áp dụng cho cả hành vi phạm tội xảy ra trước khi bộ luật này có hiệu lực. Xét trường hợp bị cáo, đến thời điểm xét xử hôm nay thì hành vi phạm tội của bị cáo như trên sẽ bị truy tố theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức án từ 05 năm đến cao nhất chỉ là 10 năm tù. Trong khi điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức án từ 07 năm đến cao nhất là 15 năm tù là bất lợi cho bị cáo. Do đó tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Bản thân bị cáo là người đã thành niên phải nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng sẽ gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của chính người sử dụng và cũng là

nguyên nhân gây ra các loại tệ nạn xã hội và tội phạm mà hậu quả gây ra cho xã hội là vô cùng to lớn không thể nào lường hết được. Thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp xem thường pháp luật tàng trữ sử dụng nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xử phạt bị cáo 5 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt trong khi bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ và nhân thân xấu đã là nhẹ cho bị cáo. Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra được những chứng cứ, tình tiết mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Về ý kiến đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Đức H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 09-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đức H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 11 tháng 8 năm 2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân

